TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH PHÚ** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 237/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạnh Phú, ngày 25 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 257/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1941; địa chỉ: 102/2 ấp TB, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1938; địa chỉ: 102/2 ấp TB, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 115 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn P thuận tình ly hôn.

Bà B và ông P không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung: 02 con chung Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1965 và Nguyễn Tấn Đ, sinh năm: 1969 đã trưởng thành bà B và ông P không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: bà B và ông P thống nhất trình bày ông, bà có số tài sản chung là: phần đất có diện tích 1.979 m^2 thuộc thửa đất số 46, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại ấp Thạnh B, xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P và bà B vào ngày 09/02/2010 và căn nhà

đang tọa lạc trên đất. Bà B không yêu cầu ông P phải giao cho bà số tiền 800.000.000 đồng là ½ giá trị tài sản chung như nội dung Đơn khởi kiện đề ngày 07/5/2020. Bà B và ông P cùng thống nhất trình bày ông, bà sẽ tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: bà B và ông P cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà B tự nguyện chịu 75.000 đồng, ông P tự nguyện chịu 75.000 đồng.

Bà B và ông P được miễn nộp toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình do thuộc diện người cao tuổi theo quy định theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phan Cẩm Nhung